SỐ 54, THÁNG 11/2022

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

Bức tranh "Washington triệu tập quân đội tại Monmouth", 1854, Emanuel Leutze. Sơn dầu trên vải; 7x4m. Thư Viện Tưởng Niệm Doe. PUBLIC DOMAIN

KHÁM PHÁ NGHỆ THUẬT DÀNH CHO NGƯỜI TUỔI TRẺ VÀ NHỮNG TÂM HỒN TRẺ TRUNG

Sự ra đời của Lễ Tạ Ơn

ANDREA NUTT FALCE

Nỗ lực khiêm tốn và anh dũng của những người Mỹ dưới sự bảo trợ của Chúa thực sự truyền cảm hứng cho lòng biết ơn.

Lễ Tạ Ơn gợi lên cho bạn suy nghĩ gì? Nếu bạn nói đến gia đình, gà tây nướng, nước sốt cranberry hoặc bánh bí ngô, tất cả những điều này đều có thể sẽ khơi gợi ký ức trong hầu hết người Mỹ. Tuy nhiên, nếu được hỏi về nguồn gốc thực sự của Lễ Tạ Ơn, thì câu trả lời có thể gây ra tranh cãi với những hiểu biết có giới hạn.

Bạn đã học được gì về Lễ Tạ Ơn tại trường học? Liệu điều đó có liên quan đến Plymouth Rock, những người hành hương, một vụ chung tay thu hoạch với sự giúp sức của người da đỏ bản địa, và các cuộc thảo luận về hòa bình hay áp bức không? Trong khi những người hành hương đã tổ chức các lễ hội tôn vinh Chúa ban tặng cho họ những vụ mùa bội thu và có những câu chuyện về các bộ lạc người da đỏ bản địa được mời đến dùng bữa được kể lại, thì cũng tồn tại rất nhiều tuyên truyền bóp méo sự thật về các sự kiện lễ lạc của người Mỹ.

Một số người xem Lễ Tạ Ơn thành "Ngày của Gà tây". Một số phủ nhận cả sự tồn tại của Chúa lẫn lòng biết ơn. Tuy vậy, những người trân trọng sự thật và truyền thống ít nhất phải tìm hiểu chính xác lịch sử liên quan đến ngày lễ này.

Tuyên bố của Tổng thống Washington năm 1789

Vào ngày 03/10/1789, George Washington, tổng thống đầu tiên của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ mới thành lập, đã ban hành Tuyên cáo đầu tiên về Lễ Tạ Ơn. Theo lời của Ngài Washington:

"Xét rằng tất cả các Quốc gia có trách nhiệm công nhận những an bài của Chúa toàn năng, tuân theo ý chỉ của Ngài, cảm tạ những ân lành Ngài ban cho, và khiêm cung cầu xin sự bảo vệ và ân điển của Ngài... Do đó, tôi đề xướng và ấn định thứ Năm ngày 26/11 tới đây là ngày mà người dân các tiểu bang xin phụng sự Đấng vinh quang vĩ đại, đã ban những phước lành từ xưa tới nay và mãi về sau – Để chúng ta có thể cùng nhau phụng sự Ngài với lòng biết ơn và khiêm tốn... vì quyền công dân và tự do tín ngưỡng mà chúng ta được ban cho... chúng ta có thể cùng nhau dâng lời cầu nguyện và khẩn nài lên Thiên Chúa, người trị vì các quốc gia, và cầu xin Ngài tha thứ cho những sai phạm của đất nước chúng ta và những lỗi lầm khác."

Một số gọi tuyên bố của Washington

Xem tiếp ***trang 2***

Hình ảnh của Hy vọng: Người Chăn Cừu Tốt Bụng

ELIZABETH LEV

Người La Mã xem hình ảnh người đàn ông vác cừu là hiện thân của sự nhân từ – sẵn sàng gánh vác gánh nặng của người khác trên vai của mình.

Đến thế kỷ thứ ba sau Công nguyên, đế chế La Mã đã trở thành nơi sinh sống của nhiều dân tộc, với những xung đột diễn ra liên miên, và bất ổn chính trị thì không có hồi kết. Họ cố quên đi nỗi lo lắng hiện hữu của mình bằng những thú vui và sự xa xỉ, tìm hiểu về vô số tôn giáo để cố lấp đầy tâm hồn trống rỗng của mình trong thời đại đó. Bản sắc La Mã đã bị mai một đối với nhiều cư dân sinh sống trên lãnh thổ rộng lớn đó, họ không biết rằng sự

Xem tiếp ***trang 2***

CAROLE RADDATO/CC BY-SA 2.0

Một chi tiết của bức tượng bằng đá cẩm thạch, "The Good Shepherd", vào khoảng năm 300–350, nghệ sĩ vô danh, tại Hầm mộ Domitilla, Bảo tàng Vatican.

Sự ra đời của Lễ Tạ Ơn

Tiếp theo từ ***trang 1***

là lệnh hành pháp đầu tiên, một số cho là lệnh hành pháp thứ nhì. Các nhóm khác dường như có xu hướng bỏ qua sự tồn tại của tuyên bố này. Tổng thống George Washington luôn coi trọng việc gửi lời cảm ân. Ông đã viết một lá thư cho James Madison bày tỏ mong muốn thiết lập một ngày lễ quốc gia để tỏ lòng biết ơn đối với Chúa vài tháng trước khi ông trình lên Quốc hội. Ông cũng được biết đến là người đã chỉ định những ngày cầu nguyện đặc biệt sau chiến thắng trong Chiến tranh Cách mạng Hoa Kỳ. Sau Washington, nhiều tổng thống Mỹ tiếp tục gìn giữ truyền thống Lễ Tạ Ơn, và nhiều tiểu bang đã giữ nguyên Tháng 11 hoặc tuyên bố thêm ngày tạ ơn Chúa trong suốt cả năm. Tạ ơn Chúa là một truyền thống căn bản của Hoa Kỳ. Từ lâu việc này đã được hiểu là điều cần thiết để hình thành một bản sắc dân tộc.

Sự chữa lành

Vào ngày 03/10/1863, đáp lại chiến thắng quan trọng của Liên minh tại trận Gettysburg, Tổng thống Abraham Lincoln tuyên bố cả nước sẽ kỷ niệm ngày Lễ Tạ Ơn chính thức vào ngày 26/11/1863. Quốc gia đã bị tàn phá bởi cuộc nội chiến và nhà lãnh đạo đáng kính đã cầu xin Chúa để được giúp đỡ và chữa lành, bắt đầu bằng lời cảm ơn.

Theo lời của ngài Lincoln:

"Năm sắp kết thúc đủ đầy phước lành với vụ mùa bội thu và trời đất an hòa. Những đặc ân này, vốn luôn có được nên đôi khi chúng ta quên đi nguồn gốc của chúng, còn có những đặc ân khác, phi thường đến mức có thể thâm nhập và làm tan chảy cả những trái tim vô cảm trước những an bài chu toàn của Chúa toàn năng."

"Đó là những món quà đầy tình thương của Thiên Chúa tối cao, Đấng đầy lòng thương xót dù Ngài đang thịnh nộ vì những tội lỗi của chúng ta. Đối với tôi, dường như toàn thể người dân Hoa Kỳ đã đồng lòng đồng thanh ghi nhận một cách trang trọng, tôn kính và biết ơn. Vì vậy, tôi mời gọi người dân từ mọi vùng miền của Hoa Kỳ, những người đang lênh đênh trên biển hay đang lưu trú tại hải ngoại, hãy dành riêng thứ Năm cuối cùng của tháng 11 này để cử hành Lễ Tạ Ơn và Ngợi ca Cha nhân từ của chúng ta, là đấng ngự trên thiên đàng."

Ngay từ những tuyên bố đầu tiên, Lễ Tạ Ơn đã được dự định là một ngày lễ của người Mỹ nhằm tôn vinh Chúa và cảm ơn Đấng toàn năng vì hòa bình, những đặc ân và vụ mùa bội thu mà Ngài đã ban cho vùng đất quý. Không ai cố gắng thay đổi Ngày Lễ Tạ Ơn do Lincoln đề xướng mãi cho đến đời Tổng thống Franklin Delano Roosevelt thế kỷ 20. Để tối đa lợi ích thương mại trước Giáng sinh, năm 1939, Franklin Delano Roosevelt quyết định dời Lễ Tạ Ơn sang Thứ Năm của tuần thứ hai thay vì Thứ Năm cuối cùng của tháng 11. Việc ưu tiên các chính sách về kinh tế hơn là một ngày để đơn thuần bày tỏ lòng biết ơn đã không hoàn toàn được các tiểu bang đồng ý; 32 tiểu bang đưa ra tuyên bố chấp nhận sự thay đổi của Tổng thống và 16 tiểu bang đã từ chối.

Trong hai năm 1939 và 1940, đất nước Hoa Kỳ tổ chức Lễ Tạ Ơn vào các tuần riêng biệt. Cho tới ngày 06/10/1941, Quốc Hội đề nghị đặt Ngày Lễ Tạ Ơn thành một ngày lễ cố định, là ngày thứ Năm cuối cùng của tháng 11. Vì các lợi ích được thỏa hiệp, Thượng viện đã sửa đổi nghị quyết sang Thứ Năm thứ tư của tháng (sau khi đã suy xét đến những mối quan tâm của giới tư bản liên quan đến các tháng 11 có 5 ngày thứ Năm.) Tổng thống Roosevelt đã ký nghị quyết vào ngày 26/12/1941 và ngày Lễ Tạ Ơn trở thành một ngày lễ chính thức của liên bang.

Chính phủ Hoa Kỳ được thành lập để tôn trọng và bảo vệ ý chí, tự do và đức tin của người dân Hoa Kỳ. Tuy nhiên, như các Tổ phụ lập quốc đã dạy, điều đó không bao giờ được coi nhẹ.

Năm 1854, một bức tranh sơn dầu có tựa đề "Washington triệu tập quân đội tại Monmouth" được một người Mỹ nhập cư gốc Đức tên là Emanuel Leutze sáng tác. Leutze ngưỡng mộ lý tưởng của người Mỹ đến nỗi ngay cả khi trở lại Âu Châu để học hội họa, ông đã chọn nghệ thuật để gây ảnh hưởng đến những người cải cách ở Âu Châu, ông đã đề cập đến đức hạnh và chủ nghĩa anh hùng của Cách mạng Mỹ. Khung cảnh mô tả Tướng quân Washington trên lưng ngựa, vung thanh kiếm đẩy quả cầm trên chiến trường, dẫn dắt những người lính Mỹ đến chiến thắng.

Một nông dân Washington giản dị

Sau thời gian tận hiến cả cuộc đời để chiến đấu cho tự do như một người lính, rồi phục vụ hai nhiệm kỳ tổng thống, thay vì nắm giữ quyền lực chính trị vĩnh viễn, Washington đã từ bỏ vị trí của mình, ông quay về làm việc trên mảnh đất mà ông hằng yêu quý.

CCO

Bức tranh "Để trở thành một chàng trai nông dân" 1887, Winslow Homer. Màu nước trên giấy canson; 36 x 51 cm. Viện Nghệ Thuật Chicago.

Washington là một nhà lãnh đạo quyết đoán của các quốc gia và cũng là một nông dân giản dị, đầy lòng biết ơn. Khi trở về Mount Vernon sau Cách mạng, Washington đã viết cho một người quen như sau: "Hầu tước thân mến của tôi, từ lâu rồi tôi đã trở thành một công dân bình thường bên bờ sông Potomac, dưới bóng cây nho và cây vả của riêng tôi."

George Washington đã đề cập đến cây nho và cây và trong suốt các tác phẩm cá nhân về cuộc sống nông trại, ám chỉ tinh tế đến đoạn Kinh Thánh, "Judah và Israel an cư lạc nghiệp, ai nấy đều sống an lành dưới bóng cây nho và cây vả của mình." (1 Kings 4:25)

Bức tranh "Để trở thành một người nông dân"

Còn một bức tranh thứ hai mà bạn có thể thấy thú vị trong kỳ nghỉ này. Đó là một tác phẩm màu nước nhỏ xinh của một họa sĩ người Mỹ khác tên là Winslow Homer. Tác phẩm có tựa đề "Để Trở Thành một Chàng trai Nông Dân" được vẽ vào năm 1887. Trong tranh là hình ảnh chàng trai trẻ đứng giữa vụ mùa bí ngô và rau xanh tươi tốt. Theo Viện Nghệ Thuật Chicago, thông qua phương pháp chụp X-quang và các cách kiểm tra khác, bầu trời rực sáng ban đầu được tô bằng màu vàng chrome và màu hồng phấn, cả hai đều là sắc tố không bền (có nghĩa là chúng sẽ mờ dần theo thời gian nhưng tạo ra cảm giác mạnh về ánh sáng mặt trời vào cuối ngày).

Ý nghĩa của tác phẩm vẫn rất rõ ràng. Mặc dù khuôn mặt che khuất trong bóng râm, ta có thể thấy một chàng trai chăm chỉ đang chiêm ngưỡng khung cảnh hoàng hôn. Tên của tác phẩm dựa trên một bài hát tiếng Anh cổ xưa nói về một chàng trai trân trọng cơ hội được làm việc dù tuổi đời hãy còn non trẻ. Trong bức tranh rực rỡ này, tác giả Homer khắc họa một vụ mùa bội thu và sức mạnh nội tâm của tuổi thanh xuân Hoa Kỳ. Trở thành một chàng trai hay cô gái nông dân ở xứ sở cờ hoa này có nghĩa là bạn đang được thừa hưởng di sản đức tin, tự do và những thành tựu ý nghĩa từ những bậc tiền bối đáng kính.

Chúng ta là một quốc gia nơi một nông dân có thể trở thành tổng thống, và có những vị tổng thống vĩ đại nhất đã tận tâm làm việc cho một vụ mùa bội thu. Nỗ lực khiêm tốn và anh dũng của những người Mỹ dưới sự bảo trợ của Chúa thực sự truyền cảm hứng cho lòng biết ơn.

Cầu mong điều đó cũng truyền cảm hứng cho chúng ta, dù già hay trẻ, tiếp tục làm việc để giữ gìn truyền thống thiêng liêng về lòng biết ơn trong dịp Lễ Tạ Ơn.

Andrea Nutt Falce là một người vợ hạnh phúc và là bà mẹ bốn con. Cô cũng là một họa sĩ tả thực cổ điển được đào tạo tại Florentine và là tác giả của cuốn sách dành cho trẻ em, "It's a Jungle Out There". Tác phẩm của cô có thể được tìm thấy tại AndreaNutt.com

Phương Du biên dịch

Hình ảnh của Hy vọng: Người Chăn Cừu Tốt Bụng

Tiếp theo từ ***trang 1***

sụp đổ của đế chế đang cận kề.

Cộng đồng Cơ Đốc Giáo đã phát triển trong thời kỳ bất định đó mặc cho sự đàn áp tàn ác vẫn diễn ra, cộng đồng này đã đem đến một thông điệp về hy vọng và thắp sáng lên trong bóng tối u ám. Để thể hiện niềm hy vọng này, họ đã sáng tạo ra hình tượng: Người chăn cừu tốt bụng (The Good Shepherd), một hình ảnh được lấy từ những lời dạy trong Kinh Thánh của Chúa Giê-su.

Gánh vác tội lỗi của chúng ta

Kết hợp những lời dạy trong Kinh Thánh với các đề tài đã quá đỗi quen thuộc với những công chúng am tường trong Đế chế La Mã, "Người chăn cừu tốt bụng" là biểu tượng thành công đầu tiên của Cơ Đốc Giáo, với các bản sao được tìm thấy từ Anh, Tây Ban Nha đến Syria. Tuy nhiên, phiên bản nổi tiếng nhất được chế tác ở Rome, và hiện nay được lưu giữ trong Bảo tàng Vatican.

Trong tác phẩm này, những tín hữu Công giáo đã biến đổi một "bảng chữ cái" của Hy Lạp–La Mã, như nó vốn có, thành một từ mới, vui tươi. "Người chăn cừu tốt bụng" mặc trang phục Hy Lạp cổ (loại áo dài đến gối hở một bên vai) và vác một chú cừu trên vai, hình ảnh không xa lạ gì với cộng đồng vốn đã quen thuộc với văn hóa Hy Lạp ở vùng Địa Trung Hải.

Với người Hy Lạp, nhân vật này được nhận biết như là vị thần Hermes, sứ giả yêu quý của các vị Thần, Hermes là vị thần bảo vệ những người chăn cừu và dẫn đường cho các linh hồn đến bên kia thế giới, ông thường được miêu tả là mang theo một con cừu. Người La Mã xem hình ảnh người đàn ông vác cừu là hiện thân của sự nhân từ – sẵn sàng gánh vác gánh nặng của người khác trên vai của mình.

CAROLE RADDATO/CC BY-SA 2.0

Phiên bản nổi tiếng nhất của "The Good Shepherd", vào khoảng năm 300–350, tác giả vô danh, trong Hầm mộ Domitilla, Bảo tàng Vatican.

Các tín hữu Cơ Đốc đã tạo nên một thông điệp về lòng nhân từ, hàm ý rằng Người chăn cừu chịu nhận gánh vác tội lỗi để dẫn đường cho linh hồn lên thiên đàng. Để nhấn mạnh sức mạnh thiêng liêng của Người chăn cừu nhân từ, họ đã sử dụng các đặc điểm của vị thần Apollo để tạo nên khuôn mặt trẻ trung của hình tượng.

Apollo, vị thần mặt trời, đã đóng vai trò liên kết để người La Mã hiểu rằng Chúa Giê-su là Ánh sáng của Thế giới. Hình ảnh này cũng đã đi vào trong Kinh Thánh, hàm ý đến những đoạn mô tả quá trình nhập thể lẫn việc bị đóng đinh và phục sinh của Ngài.

Cừu và Dê

Một trong những hình ảnh sớm nhất, được vẽ trong khoảng thời gian từ năm 250 đến 275 tại Hầm mộ Priscilla ở Rome, bổ sung thêm hình tượng đặc trưng của Cơ Đốc Giáo, khi để Người chăn cừu vác một con dê thay vì một con cừu ngoan ngoãn.

Satyrs, trong thần thoại Hy Lạp là nhân vật nửa người nửa dê, hiện thân của tham muốn và dục tính quá độ. Chúa Giê-su đã nhắc đến sự phán xét về sự tách biệt giữa cừu và dê. Sinh vật đầy mùi và đáng ghét này đã tìm thấy sự che chở từ Người chăn cừu tốt bụng – người đến để giúp những kẻ lầm đường lạc lối vì những yếu điểm của mình. Ngài đã đem đến hy vọng cho những người đã đánh mất cũng như cho những ai có đức tin.

Điều tốt, Điều đúng và Vẻ đẹp

Người chăn cừu không bao giờ được xem là biểu tượng của sự buộc tội hoặc tội lỗi, cũng không phải là sự tố cáo các niềm tin và thực hành ngoại giáo, mà là dấu hiệu của hòa bình. Hình ảnh này gợi nhớ đến sự thi vị mục vụ mà người La Mã yêu thích, ca ngợi lối sống mộc mạc và giản dị của đồng quê.

Nhà thơ La Mã nổi tiếng nhất, Virgil, đã khắc họa trí tưởng tượng của một đế chế trong cuốn "Eclogues" được yêu thích của ông, nhờ những trải nghiệm bình dị và thần bí từ những câu chuyện kể bởi người chăn cừu giữa đám đông. Thể loại này phát triển mạnh mẽ và lan rộng sang nghệ thuật thị giác, như được thấy trong các bức phù điêu mục vụ từ thế kỷ thứ nhất trong căn nhà của Livia, vợ của Hoàng đế Augustus, ở La Mã.

"Người chăn cừu tốt bụng" đã biến mất khi Đế chế Byzantine mở rộng quyền lực trên các lãnh thổ của La Mã cũ, nhưng ký ức về hình ảnh đó vẫn tồn tại trong truyền thống Công giáo ngày nay. Mỗi năm, vào ngày 29/06, ngày lễ thánh Peter và Paul ở Rome, các tổng giám mục mới được tặng một chiếc khăn choàng bằng len trắng, quàng qua vai của họ. Chiếc khăn này như lời nhắc nhở về trọng trách của họ trong việc trợ giúp giáo hoàng nâng đỡ các linh hồn đến sự cứu rỗi.

Vào giai đoạn cuối của đế chế La Mã, những điều xấu xa xuất hiện — chiến tranh lan tràn, bệnh tật, nghèo đói và sự tàn ác — nhưng các tín đồ Cơ Đốc đã chọn vượt lên trên sự bẩn thỉu và tội ác ở khắp nơi. Họ gọi Người chăn cừu là "kalos" – là một từ trong tiếng Hy Lạp không chỉ có nghĩa là "tốt lành" mà còn là "chân thành" và "đẹp đẽ". Thông điệp về cái đẹp đó có thể được mô tả như là nhiệm vụ của nghệ thuật Cơ Đốc Giáo trong những thế kỷ mà những tín hữu Công giáo phải tuân theo. Bất kể hoàn cảnh của họ có gian khổ đến đâu, "Người chăn cừu tốt bụng" đã hướng những người theo ông về phía trước và cố gắng đem lại hy vọng và hòa bình trong một thời đại đầy biến động, một thời đại không khác nhiều so với thời đại của chúng ta.

Elizabeth Lev là nhà sử học nghệ thuật sinh ra ở Mỹ, giảng dạy, thuyết trình và hướng dẫn tại Rome.

Thanh Ân biên dịch

Sứ giả thiêng liêng

10 nhạc cụ đưa chúng ta đến gần các vị Thần

ALL PHOTOS BY SHUTTERSTOCK UNLESS NOTED OTHERWISE

EPOCH INSPIRED STAFF

Theo truyền thống, âm nhạc là một cách tôn vinh Thần, và các nhạc cụ đóng vai trò là sứ giả – là những công cụ thiêng liêng có nhiệm vụ chuyển tiếp ý chỉ của Thần.

Bất kỳ dân tộc nào, chủng tộc nào, hay vùng nào trên thế giới, dường như ai cũng hiểu được cảm xúc mà ngôn ngữ phổ quát của âm nhạc truyền đạt. Ví dụ, trước khi chế độ cộng sản lên nắm quyền ở Trung Quốc cổ đại, các học giả và nhà thông thái đã vận dụng âm nhạc để hướng cảm xúc của con người thăng hoa và nâng cao nhân cách phẩm hạnh của họ, đưa nhân loại đến gần hơn với Đấng tạo hóa.

Có một điều thú vị là ký tự truyền thống của Trung Quốc trong từ hạnh phúc (樂, Lè) giống với ký tự âm nhạc (樂, Yuè). Theo tư tưởng của người Trung Quốc cổ đại, âm nhạc và y học có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Âm nhạc bình hòa được biết đến như một biện pháp trị liệu từ thuở sơ khai của nền văn minh Trung Hoa. Ký tự "thuốc" (藥, Yào) bắt nguồn từ từ âm nhạc kết hợp với bộ thủ "cỏ" hoặc thảo mộc (⺾, Cǎo) đặt ở trên cùng.

Trong vô vàn bối cảnh xã hội và văn hóa kể từ thời xa xưa, con người đã sử dụng nhiều loại nhạc cụ khác nhau một cách tôn kính hoặc tinh thông. Khi nhạc cụ được chơi với một trái tim thành kính, ngoan đạo, âm nhạc còn đóng vai trò thiêng liêng kết nối con người với cõi thiên đường, khiến âm nhạc không chỉ là một loại hình nghệ thuật mà còn là một phương tiện tâm linh và là phương cách để khám phá và thờ phượng Thượng Đế.

Dưới đây là một số nhạc cụ cổ trên thế giới và kết nối tâm linh của chúng.

1.Mõ

Mõ, còn được gọi là "mộc ngư"(木魚, cá gỗ) trong tiếng Trung Quốc, là một nhạc cụ gõ truyền thống của Trung Hoa, thường xuyên được sử dụng trong các nghi lễ của Phật giáo. Ban đầu, mõ được chạm khắc thành hình con cá đang há miệng, hình ảnh tượng trưng một con cá đang trong trạng thái cảnh giác và nhắc nhở mọi người cần duy trì ý thức và sự thanh tỉnh. Ngày nay, mõ được chế tác dưới dạng một loạt các khối hình chữ nhật được sắp xếp theo chiều cao dần và được đập bằng một búa gỗ để tạo ra nhiều âm sắc khác nhau.

Nhạc cụ này thường được biểu diễn trong buổi hòa nhạc với những chiếc chuông đôi (hai chiếc chuông giống hệt nhau được nối bằng một sợi dây) và một chiếc bát chuông kim loại được gọi là "Ching" – ba nhạc cụ này khi được chơi cùng nhau sẽ tạo ra bầu không khí linh thiêng đến mức chúng như đưa người nghe đến một ngôi chùa Phật giáo xa xôi.

2. Trumpet

Được biết đến là biểu tượng âm nhạc hùng hồn, kèn trumpet không chỉ là một trong những nhạc cụ cổ xưa nhất thế giới mà còn được nhắc đến nhiều lần trong Kinh thánh. Sách Khải Huyền đề cập đến bảy chiếc kèn trumpet, tiếng vang của sáu chiếc kèn đầu tiên nói lên sức mạnh của sự hối lỗi đối với con người; tiếng kèn thứ bảy báo hiệu sự xuất hiện của Đấng tạo hóa và cai quản tối cao vĩnh hằng bất diệt của Ngài đối với nhân loại.

Nhiều loại kèn Trumpet đã được sử dụng làm kèn hiệu trong chiến tranh. Người ta tin rằng những chiếc sừng cổ đại làm bằng ngà voi và sừng động vật là tiền thân của kèn trumpet hiện đại ngày nay.

GARY TODD/CCO 1.0

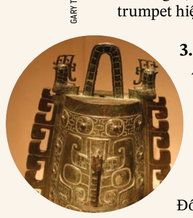

3. Chuông

Âm thanh tốt lành ngân vang từ tiếng chuông – dù lớn hay nhỏ -luôn là báo hiệu sự khởi đầu và kết thúc của một sự kiện quan trọng trong nền văn hóa truyền thống.

Trong cả nền văn hóa Đông và Tây phương, chiếc chuông mang ý nghĩa thiêng liêng và khi được đánh lên, âm thanh của chúng sẽ kết nối con người với các vị Thần. Trong truyền thống Phật giáo, âm thanh của những chiếc chuông lớn ngân vang tượng trưng cho tiếng nói của Đức Phật – Đấng Giác Giả. Trong một số tôn giáo Á Châu, người ta cho rằng âm thanh thuần khiết của chuông chùa được cho là có tác dụng xua tan những năng lượng xấu.

4. Đàn nhị

Với hơn 4,000 năm lịch sử, đàn nhị, còn được gọi là "đàn vĩ cầm Trung Quốc" (loại đàn hai dây) là loại nhạc cụ giữ một vị trí quan trọng trong âm nhạc Trung Quốc. Đàn nhị được chơi với đỉnh cổ hướng lên lên trời. Âm nhạc của đàn nhị gợi lên cảm xúc từ bi chạm đến tâm hồn của cả người chơi và người nghe.

Mặc dù chỉ có hai dây, nhạc cụ trông khá đơn giản này có thể truyền tải giai điệu một cách giàu cảm xúc và có thể mô phỏng các âm thanh khác nhau, từ tiếng chim hót đến tiếng ngựa hí. Đàn nhị có thể được biểu diễn độc tấu, như một thành viên của dàn nhạc, hoặc có thể đệm cho ca sĩ.

5. Đàn Lia

Một tiền thân của đàn Lia cổ xưa được nhắc đến trong Cựu Ước là nhạc cụ của David, người đã dùng âm nhạc trị liệu thần thánh, và xoa dịu tâm hồn cho đức vua Saul.

Nhạc cụ cũng đã được miêu tả trong nhiều đoạn thời gian của nghệ thuật Hy Lạp. Theo truyền thuyết, Hermes, sứ giả của Chúa, đã phát minh ra cây đàn lia đầu tiên từ mai rùa và cây sậy. Ngài đã trao đổi chiếc đàn này với Vua Apollo, một vị thần âm nhạc, bởi vì vị thần này đã nổi giận vì Ngài ăn trộm gia súc từ đàn linh vật của thần Apollo.

6. Trống Buk

Trống Buk đã được sử dụng trong văn hóa âm nhạc Hàn Quốc kể từ thời đại Tam Quốc Đại Hàn (57 TCN–668 A.D.). Theo truyền thống, biểu tượng âm dương được vẽ trên cả hai mặt của trống buk, trong khi thân thùng bằng gỗ được tô màu với các hình vẽ rực rỡ của rồng thiên thượng.

Có một số kiểu trống Buk được sử dụng trong cả âm nhạc cung đình và dân gian của Hàn Quốc. Trống được chơi bằng một thanh gỗ ở một bên hoặc bằng cách đánh mặt trái bằng tay trái và mặt phải bằng gậy.

7. Sáo tre Nhật Bản Shakuhachi

Shakuhachi là một loại sáo đầu cuối (end-blown flute) truyền thống của Nhật Bản thường được làm từ gốc tre. Âm nhạc từ sáo Shakuhachi ban đầu được sử dụng cho mục đích thiền định, gắn liền với sự giác ngộ tâm linh cá nhân hơn là các buổi biểu diễn công cộng. Tuy nhiên, bây giờ nhạc cụ này cũng được trình diễn trong các buổi hòa nhạc.

Theo trang web Tai Hei Shakuhachi, loại nhạc cụ này có khả năng tạo ra "âm thanh của tự nhiên", từ mưa nhẹ mùa hạ đến gió thu thoáng qua khu rừng trúc, đến tiếng kêu chói tai của một con vịt hoang dã và còn như dòng nước chảy đầu xuân tạo nên một hồ yên tĩnh trái núi.

8. Ốc thiêng Shankh

Shankh là một nhạc cụ hơi làm bằng vỏ ốc xà cừ, giữ vị trí quan trọng trong các nghi lễ tôn giáo của Ấn Độ. Shankh đại diện cho sức mạnh của các vị thần và chiến thắng của cái thiện trước cái ác trong văn hóa Ấn Độ.

Người ta cũng cho rằng âm thanh tốt lành được tạo ra khi thổi shankh có sức mạnh tiêu diệt cái ác và tội lỗi. Shankh có vẻ ngoài khiêm tốn nhưng là một nhạc cụ quan trọng từng được sử dụng làm kèn chiến tranh ở Ấn Độ cổ đại.

METROPOLITAN MUSEUM OF ART/CCO 1.0

9. Đàn Oud

Đàn Oud là một nhạc cụ Á Rập nổi tiếng đang giúp bảo tồn những truyền thống cổ xưa. Đây là một loại đàn dây cổ ngắn và thân đàn có hình quả lê. Nhạc cụ này giữ vị thế quan trọng trong văn hóa Á Rập và đã được đề cập đến trong nhiều nghiên cứu lịch sử.

Theo Nazih Ghadban, một giáo sư đã nghỉ hưu từ Lebanon, người đã chế tạo nó thủ công, nguồn gốc của nhạc cụ này có từ 5,000 năm trước. "Oud luôn ở đó, chứng kiến tất cả các sự kiện; cùng với những thăng trầm trong nền văn hóa Á Rập, và đó là lý do tại sao chiếc đàn này được nhắc đến trong nhiều cuốn sách lịch sử," Ghadban đã chia sẻ với The Epoch Times trong một cuộc phỏng vấn trước đó.

10. Trống con Mridangam

Trống Mridangam (tiếng Phạn có nghĩa là "thân bằng đất sét") là một loại trống hai mặt được chơi bằng các ngón tay và cả hai lòng bàn tay. Ở một số vùng của Ấn Độ, nó cũng được coi là một nhạc cụ của các vị Thần.

Ban đầu, trống Mridangam được tạo ra từ đất sét, nhưng bây giờ nó được làm từ một khối gỗ duy nhất. Nguồn gốc chính xác của mridangam không rõ; tuy nhiên, nó được nhìn thấy trong một số kiến trúc và bức tranh cổ. Ở miền Nam Ấn Độ cổ đại, mridangam là một trong những nhạc cụ gõ chính thông báo sự bắt đầu của chiến tranh, vì người ta cho rằng âm thanh trong sáng của Mridangam sẽ bảo vệ cho Nhà vua và quân đội của ông.

Thiên Ân biên dịch

PUBLIC DOMAIN

"Nàng thơ Calliope dạy đàn cho con trai Orpheus", 1865, bởi Auguste Alexandre Hirsch. Sơn dầu trên vải; 99cm x 103cm. Bảo tàng Musée d'art et d'archéologie du Périgord, Périgueux.

Vẻ đẹp trường tồn của những câu chuyện ẩn dụ

Thần thoại cổ điển trong nghệ thuật hàn lâm Pháp quốc thế kỷ 19

KARA BLAKLEY

Thần thoại Hy Lạp và La Mã cổ xưa từ lâu đã ảnh hưởng đến phong cách sáng tác của các nghệ sĩ khắp thế giới trong nhiều thế kỷ, và được thể hiện rõ nhất trong nghệ thuật tại Pháp quốc vào thế kỷ 19.

Trong suốt thế kỷ này, thế giới nghệ thuật Pháp quốc là vô cùng phong phú với hàng loạt các phương pháp và chủ đề đã được khám phá và thể hiện. Nghệ thuật hàn lâm là một trong những phong cách trường tồn nhất theo thời gian. Phong cách thẩm mỹ này được phát triển mạnh mẽ tại các học viện nghệ thuật Âu Châu, và ở Pháp thì trường Académie des Beaux-Arts là nổi tiếng nhất.

Những học viện này có lịch sử lâu đời ở Âu Châu. Học viện đầu tiên là do nhà bảo trợ danh tiếng thời Phục hưng Ý Cosimo I de'Medici thành lập ở Florence vào năm 1563. Kể từ thời điểm thành lập học viện đầu tiên, chủ đề thần thoại đã giữ vai trò trung tâm và học viện Académie des Beaux-Arts là nơi sản sinh ra nhiều kiệt tác cổ điển.

Các chủ đề thần thoại là một trong những nền tảng của sự phát triển nghệ thuật và trí tuệ, các câu chuyện ẩn dụ có tầm quan trọng đặc biệt trong giới học thuật.

Nghệ thuật hàn lâm theo đuổi việc dung hòa các khía cạnh học thuật mà những nghệ sĩ đã tranh luận qua hàng bao thế kỷ. Chủ đề của cuộc thảo luận xoay quanh việc liệu đường nét, hình thức hay màu sắc là quan trọng nhất trong tổng thể. Các học viện Âu Châu là nơi đã kết hợp hài hòa các yếu tố này. Những câu chuyện thần thoại Hy Lạp và La Mã cổ xưa đã đem đến cho các họa sĩ chủ đề vĩnh hằng cần thiết để phát triển phong cách nghệ thuật này. Các chủ đề thần thoại là một trong những nền tảng của sự phát triển nghệ thuật và trí tuệ, các câu chuyện ẩn dụ có tầm quan trọng đặc biệt trong giới học thuật.

Bắt cóc nàng Psyche

Các bức tranh của William-Adolphe Bouguereau kết hợp đường nét và màu sắc một cách hoàn hảo để miêu tả rất sinh động ý nghĩa ẩn dụ trong cuộc sống. Bouguereau là họa sĩ gắn liền với trường phái hàn lâm của Pháp quốc. Tác phẩm "The Abduction of Psyche" (Bắt cóc nàng Psyche) của ông được sáng tác năm 1895, đã làm hồi sinh một câu chuyện cổ cho những khán giả đương đại.

Cũng có thể gọi tên bức tranh là "Niềm hạnh phúc của nàng Psyche", câu chuyện đến từ cuốn sách ở thế kỷ thứ hai tên là "Metamorphoses" (Sách về sự biến đổi) của nhà văn Lucius Apuleius Madaurensis. Câu chuyện kể về nàng Psyche cùng thần Cupid và sức mạnh của tình yêu đích thực. Nàng Psyche là một công chúa nơi trần gian, nàng xinh đẹp đến mức đàn ông không còn muốn đến Đền thờ Thần Vệ Nữ. Nữ thần ghen tị và ra lệnh cho con trai của bà, thần Cupid, bắn một mũi tên vào trái tim của nàng Psyche khiến nàng phải lòng một người đàn ông xấu xa, hèn mọn. Thay vào đó, Cupid đã tự bắn mình và đem lòng yêu nàng. Sau một loạt các thử thách phi thường, nàng Psyche đã được thần Zeus phong làm tiên nữ. Cuối cùng nàng và thần Cupid cũng được đoàn tụ. Bức tranh của họa sĩ Bouguereau mô tả khoảnh khắc thần Cupid bế cô dâu của mình bay lên thiên đường; chàng rạng rỡ trong niềm hạnh phúc còn nàng Psyche thì bừng sáng trong niềm vui và thư thái.

Sáng tác của Bouguereau là một ví dụ tao nhã về phong cách hàn lâm của thế kỷ 19. Các đường nét và hình khối thể hiện nhuần nhuyễn thuyết động lực học, bức tranh trông như nâng bổng các nhân vật lên bầu trời, trong khi chiếc áo choàng màu tím sống động gắn kết đôi tình nhân. Những đám mây huyền ảo và nền phía sau giúp làm nổi bật câu chuyện chính.

Họa sĩ Bouguereau đã suy ngẫm về bản chất vĩnh hằng của tình yêu đích thực, sự bất tử cũng như mối quan hệ giữa Tình yêu và Tâm hồn. (Thần Cupid tượng trưng cho tình yêu, và nàng "psyche" mang cái tên có ý nghĩa là "Tâm hồn" trong tiếng Hy Lạp.) Người nghệ sĩ như muốn nhắc nhở người xem rằng khi tình yêu là thuần khiết thì sẽ chiến thắng mọi khó khăn.

Nữ thần rượu Bacchante

Họa sĩ Bouguereau đã khắc họa một nhân vật thần thoại khác trong bức tranh năm 1894, tên là "Nữ thần Bacchante". Trong thần thoại Hy Lạp, thần Bacchante còn được gọi là "maenads", là những nữ tín đồ của vị thần Dionysus (trong truyền thống La Mã gọi là Bacchus). Dionysus là vị thần của rượu vang, lễ hội và sân khấu. Nàng Bacchante của họa sĩ Bouguereau cầm một bình đựng rượu và chiếc ly, đầu đội vương miện bằng lá nho.

Nữ tín đồ của thần Dionysus thường được khắc họa là những kẻ vui chơi, say sưa và quá khích. Tuy nhiên, Bouguereau lại vẽ nàng với dáng vẻ êm đềm, biểu tượng của sự thông thái trong niềm vui chừng mực của cuộc sống. Không nghi ngờ gì nữa, họa phẩm này chắc chắn sẽ thu hút khán giả của ông – những người am tường nghệ thuật ở Paris.

Nàng thơ Calliope dạy đàn cho con trai Orpheus

Tương tự như vậy, họa sĩ Auguste Alexandre Hirsch đã sử dụng các thần thoại Hy Lạp để tôn vinh những niềm vui khiêm tốn của cuộc sống. Bức họa nổi tiếng nhất của ông, "Calliope Teaching Orpheus" (Nàng thơ Calliope dạy đàn cho Orpheus) từ năm 1865, là sự tôn vinh âm nhạc và sức mạnh trường tồn của nghệ thuật. Tác phẩm mô tả Calliope, nàng thơ của sử thi, dạy con trai Orpheus cách chơi đàn lia. Đàn lia là biểu tượng chung của hai mẹ con này. Orpheus được xem là thi sĩ và nhạc sĩ lẫy lừng nhất của Hy Lạp cổ đại. Giọng hát độc nhất của chàng có thể thuần hóa động vật đem đến sự sống cho cây cỏ và những tảng đá. Họa sĩ Hirsch ẩn dụ tài năng của chàng với hình ảnh chú gà lôi nhỏ đang đứng ở góc phải của bức tranh.

Bên cạnh việc chú trọng về chủ đề, Hirsch cũng dựa vào kết quả được đào tạo của mình để vẽ các nhân vật. Nàng Calliope và con trai Orpheus là những nhân vật thuộc trường phái tự nhiên được lý tưởng hóa với làn da gần như sáng bóng và không tì vết. Chiếc áo choàng và tấm vải mà hai người đang mặc cùng có màu đỏ nhấn mạnh sự gắn bó gia đình của họ. Trong khi hai người đang chú tâm vào việc học tập, thì sự chuyển động không làm lấn át sự trầm lắng của một tác phẩm nghệ thuật. Các họa sĩ hàn lâm Pháp thường xuyên vận dụng những phong cách lãng mạn đương thời, một phong cách có đặc trưng về năng lượng và độ linh hoạt. Tuy nhiên, các họa sĩ hàn lâm thường chú trọng hơn trong việc khắc họa mang tính hoạt động.

Mùa xuân

Sự cân bằng giữa động và tĩnh cũng có thể tìm thấy trong bức tranh năm 1873 của Pierre-Auguste Cot "Springtime" (Mùa Xuân). Tác phẩm đáng chú ý nhất của Cot, với vai trò là học trò của cả Bouguereau và Alexandre Cabanel, là mô tả mang tính biểu trưng về sự rung động của tuổi trẻ, tình yêu đầu đời, và những khởi đầu mới. Trên xích đu, hai người yêu trẻ ôm nhau thắm thiết. Bao quanh họ là khung cảnh thiên nhiên tươi tốt, hoa cỏ nở rộ, báo hiệu mùa xuân đến và tình yêu mới đang chớm nở. Hai nhân vật mặc trang phục theo phong cách cổ điển, mang đến cho khung cảnh một cảm giác vĩnh hằng. Sự trường tồn này là yếu tố then chốt của nghệ thuật hàn lâm, vì các họa sĩ tin rằng những khái niệm và lý tưởng quan trọng nhất phải có tính phổ quát và cần vượt qua hết thảy thời gian, không gian.

Trong khi các xu hướng nghệ thuật khác thường xuyên làm lu mờ thành tựu của hội họa hàn lâm Pháp trong thế kỷ 19, thì những thế hệ khán giả mới và những người tham quan bảo tàng giờ đây bắt đầu đánh giá cao ý nghĩa và vẻ đẹp của phong cách này. Các nghệ sĩ hàn lâm người Pháp là bậc thầy về kỹ pháp của họ, đã tìm kiếm những phương cách sáng tạo để kết hợp hài hòa giữa hình thức và màu sắc. Cách thể hiện thần thoại cổ đại của họ vừa mới mẻ vừa truyền thống. Khi những người hâm mộ tiếp tục khám phá nghệ thuật Pháp thế kỷ 19, phong trào hàn lâm vẫn là một phong cách chính để chiêm ngưỡng.

Tiến sĩ Kara Blakley là nhà sử học nghệ thuật độc lập. Cô nhận bằng Tiến sĩ về Lịch sử và Học thuyết Nghệ thuật của Đại học Melbourne (Úc). Cô từng nghiên cứu và giảng dạy tại Trung Quốc và Đức.

Thanh Ân biên dịch

Bạn muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè?
Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.
TEL: (626) 618-6168 - (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM
EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

PUBLIC DOMAIN

"Nữ thần Bacchante," 1894, của William-Adolphe Bouguereau. Sơn dầu trên vải; 91 cm x 154 cm. Bộ sưu tập riêng.

Các nghệ sĩ hàn lâm người Pháp là bậc thầy về kỹ pháp của họ, đã tìm kiếm những phương cách sáng tạo để kết hợp hài hòa giữa hình thức và màu sắc. Cách thể hiện thần thoại cổ đại của họ vừa mới mẻ vừa truyền thống.

Ảnh dưới, trái: "The Rapture of Psyche," (Niềm hạnh phúc của nàng Psyche) năm 1895, của William-Adolphe Bouguereau. Sơn dầu trên vải; 208 cm x 121 cm. Bộ sưu tập riêng.

Ảnh dưới, phải: "Springtime" (Mùa Xuân), 1873, của Pierre-Auguste Cot. Sơn dầu trên vải; 215 cm x 129 cm. Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, New York.

COURTESY OF ART RENEWAL CENTER

PUBLIC DOMAIN

Cuộc thi Piano Quốc tế NTD: Giải Vàng thuộc về thí sinh Ukraine

Cuộc thi đã khép lại, nhưng có lẽ 'Hành trình Thần Thánh' của bạn thực sự mới vừa bắt đầu

ALL PHOTOS BY LIÊN THẦN LÊ/EPOCH TIMES

Ông Đường Trung (John Tang - bên trái), Tổng giám đốc NTD trao giải thưởng 10,000 USD cho thí sinh đạt Giải Vàng, anh Antonii Baryshevskyi.

EPOCH TIMES STAFFS

Ngày 02/11, Đài truyền hình NTD đã công bố giải thưởng của Cuộc thi Piano Quốc Tế diễn ra tại New York.

Giải Vàng thuộc về anh Antonii Baryshevskyi đến từ Ukraine; giải Bạc thuộc về anh Jiusi Zhang đến từ Trung Quốc; và giải Đồng thuộc về cô Evangeliya Delizonas-Khukhua đến từ Nga. Anh Jiusi Zhang cũng là người chiến thắng giải thưởng trình diễn tác phẩm chỉ định xuất sắc nhất.

Từ ngày 29/10 đến ngày 01/11, hàng chục thí sinh từ khắp nơi trên thế giới đã so tài tại Phòng hòa nhạc Merkin của Trung tâm Âm nhạc Kaufman ở New York. Vào ngày 02/11, buổi hòa nhạc Future Stars đã diễn ra trước lúc trao giải thưởng. Màn trình diễn có sự góp mặt của sáu thí sinh lọt vào vòng chung kết cuộc thi năm nay, và nghệ sĩ Timur Mustakimov, người đạt giải Vàng cuộc thi năm 2014, giáo sư âm nhạc Mikhail Voskresensky, và nghệ sĩ dương cầm người Nga Vassily Primakov.

Cuộc thi Piano Quốc tế là một sự kiện trong chuỗi các sự kiện văn hóa nghệ thuật quốc tế được đài truyền hình NTD tổ chức. Sứ mệnh của cuộc thi này là quảng bá nghệ thuật truyền thống thuần chân, thuần mỹ cũng như khôi phục lại sự huy hoàng của những kiệt tác dương cầm thời kỳ Baroque, Cổ điển, và Lãng mạn.

Kể từ năm 2016, [Ban tổ chức] cuộc thi đã đặc biệt dành nhiều tâm huyết để biên soạn tác phẩm dành cho piano từ các sáng tác của ngài D.F., Giám đốc nghệ thuật của Công ty Biểu diễn Nghệ thuật Shen Yun. Shen Yun là công ty âm nhạc và vũ đạo nổi tiếng thế giới đang dẫn đầu công cuộc phục hưng văn hóa truyền thống của Trung Hoa thông qua nghệ thuật.

Năm nay, cô Cầm Viên, nhà soạn nhạc và nghệ sĩ đệm dương cầm của Shen Yun, là người vinh hạnh được giao phó việc biên soạn bản nhạc chỉ định cho cuộc thi – tác phẩm có nhan đề "The Sacred Journey" (Hành trình Thần Thánh).

Các thí sinh lọt vào bán kết được yêu cầu trình diễn bản nhạc đặc biệt này.

Thí sinh người Ukraine đạt Giải Vàng

Là người đoạt giải vàng và là nghệ sĩ độc tấu của dàn nhạc giao hưởng quốc gia National Philharmonic của Ukraine, anh Baryshevskyi cho biết, "Tôi đã nhận được một trải nghiệm kỳ diệu khi chơi nhạc tại sân khấu này." Anh bắt đầu chơi piano vào năm lên bảy tuổi. "Tôi luôn cảm thấy hạnh phúc khi chơi piano, và biểu diễn một nhạc cụ tuyệt vời là niềm vinh diệu to lớn giúp chúng ta biểu đạt những điều bản thân mong muốn."

Anh Antonii lớn lên trong bầu không khí âm nhạc của những nghệ sĩ vĩ đại như Vladimir Horowitz, Sviatoslav Richter, Glenn Gould, Christian Zimmerman, Grigory Sokolov và Andras Schiff.

"Tôi đúc kết từ những con người vĩ đại ấy, rằng âm nhạc không chỉ là sức mạnh, năng lượng và cảm xúc – mà còn về cấu trúc tuyệt vời, về chi tiết, về điều gì đó hình thành nên tâm trí của chúng ta – cũng là thứ giúp tâm trí thăng hoa

Hôm 02/11, Cuộc thi Piano Quốc tế NTD lần thứ 6 đã kết thúc thành công tại Phòng hòa nhạc Merkin, Trung tâm Âm nhạc Kaufman, New York.

[...] Âm nhạc cũng như không khí vậy, tôi không thể tưởng tượng được nếu bản thân mình sống mà thiếu không khí."

Chủ tịch Hội đồng giám khảo cuộc thi, Giáo sư Diêu Tỷ Cơ (Yao Yuji) đã khen ngợi mức độ điêu luyện của anh Baryshevskyi là ở "trình độ bậc thầy".

"Anh ấy đã thể hiện rất tốt từ vòng sơ loại, bán kết cho đến chung kết, không phạm sai lầm nào, đạt sự thuần thục của một bậc thầy." Giáo sư Diêu nói, "Nội tâm của anh ấy rất cuốn hút người nghe. Anh trình diễn tác phẩm chỉ định cũng rất tốt, cảm thụ âm nhạc tuyệt vời, hơn nữa có những đoạn đạt được sự kết nối hoàn hảo."

Thí sinh người Trung Quốc, học trò của nghệ sĩ người Việt nổi danh Đặng Thái Sơn đạt giải Bạc

Nhận được giải Bạc là thí sinh người Trung Quốc, anh Jiusi Zhang. Anh đang học tại Nhạc viện Oberlin dưới sự chỉ dẫn của nghệ sĩ Đặng Thái Sơn.

Bên cạnh tác phẩm chỉ định, anh trình diễn các tác phẩm của nhà soạn nhạc Bach và Brahms. Anh cho biết, "Đây là hai tác phẩm tôi vô cùng yêu thích và tôi rất biết ơn khi có cơ hội tập luyện chi tiết như vậy để chuẩn bị cho màn trình diễn; đó là một trải nghiệm tuyệt vời." Anh Zhang cũng cho biết anh đặt tâm vào học hỏi nhiều hơn là giành giải thưởng, anh không xem giải thưởng là mục tiêu trong giai đoạn này của cuộc đời và sự nghiệp của mình.

Một trong những điều thú vị nhất mà anh học được từ cuộc thi này là luyện tập tác phẩm chỉ định – "The Sacred Journey" – tác phẩm được các nghệ sĩ biểu diễn lần đầu tiên ở vòng bán kết.

Anh Zhang nói: "Tôi chưa bao giờ học một tác phẩm chỉ định như thế này, trong khoảng thời gian ngắn như vậy. Tôi nghĩ đó là một thách thức rất lớn, cho dù bạn là nghệ sĩ piano giàu kinh nghiệm hay thiếu kinh nghiệm. Qua tác phẩm này, tôi mới biết được rằng có nhiều điều hơn nữa về cây đàn, về những âm thanh mà piano có thể tạo ra."

"The Sacred Journey" thể hiện những giai điệu và âm thanh cổ xưa của Trung Quốc được viết riêng cho piano.

"Trong nửa sau của tác phẩm, có một đoạn rất trữ tình và thực sự là rất hoài niệm đối với tôi. Bởi vì hiện giờ tôi đang học ở Mỹ và trước đây, tôi chưa bao giờ xa nhà trong một thời gian dài như vậy; khi học tác phẩm này, tôi cảm thấy có điều gì đó đang lên tiếng rất đặc biệt đối với tôi," anh Zhang cho biết.

Và anh là người vinh dự nhận giải thưởng biểu diễn tác phẩm chỉ định hay nhất của cuộc thi.

Thí sinh người Nga nhận giải Đồng

Nhận được giải Đồng là nghệ sĩ piano người Nga Evangeliya Delizonas-Khukhua; cô là cựu sinh viên của Nhạc viện Tchaikovsky Moscow nổi tiếng.

Cô đã trình diễn tác phẩm Wanderer Fantasy của nhạc sĩ Schubert, Prelude, Chorale, và Fugue của nhạc sĩ Franck trong vòng chung kết.

"Đối với tôi, đó là điều mang tính cá nhân. Nhà soạn nhạc Schubert là nguồn cảm hứng tuyệt vời với tôi; tác phẩm của ông là sự pha trộn tuyệt đẹp giữa Cổ điển và Lãng mạn [...] Tôi đã đọc rất nhiều về cuộc đời của nhạc sĩ Schubert. Ông không giàu có. Ông mua giấy để viết nhạc ngay cả khi làm như vậy ông sẽ không thể [còn tiền] mua thức ăn. Tôi có thể cảm nhận được điều đó trong âm nhạc của ông. Ông rất đặc biệt trong lịch sử âm nhạc, một sự pha trộn giữa các truyền thống cổ điển. Ngôn ngữ của ông rất độc đáo."

Cô đã chuẩn bị cho cuộc thi có những bản nhạc gần gũi với trái tim và năng lực biểu diễn của cô, những tác phẩm mà cô đã biểu diễn nhiều lần trước đó. Ngoại lệ duy nhất là bản nhạc "The Sacred Journey", tác phẩm chỉ định mà các thí sinh chỉ có 45 ngày để luyện tập.

Ngay khi nhìn bản nhạc lần đầu tiên, cô đã rất ấn tượng với mức độ tinh mỹ được viết trên giấy. "Nhưng càng đến gần cuối, có một điều gì đó rất thú vị đối với tôi," cô cho biết. Ở đó, cô tìm thấy một thoáng qua giai điệu âm nhạc từ America the Beautiful (Nước Mỹ tươi đẹp) và Greensleeves (Vai áo màu xanh).

"Điều đó đã giúp tôi hình thành sự hiểu biết của mình về tác phẩm."

"Không có một người nào trên trái đất lại không xúc động với âm nhạc. Mỗi nền văn hóa, mỗi quốc gia, đều có âm nhạc... có những truyền thống của mình. Âm nhạc tồn tại sâu thẳm trong chúng ta, trong tế bào của chúng ta," cô Delizonas-Khukhua nói.

Nhà soạn nhạc Cầm Viên (Qin Yuan), tác giả của nhạc phẩm "The Sacred Journey" cũng bày tỏ sự cảm kích đến các thí sinh.

"Tinh túy của văn hóa truyền thống Trung Quốc chính là văn hóa Thần truyền. Vì vậy, tôi muốn nói lại lần nữa: Tác phẩm này là Thần ban cho tôi, cũng là sự tôn kính của tôi đối với Thần. Tôi cảm ơn những thí sinh đã đi qua đoạn lịch sử này cùng với tôi. Khi bạn hoàn thành 'Hành trình Thần Thánh', tác phẩm biểu diễn thì đã kết thúc, nhưng có lẽ 'Hành trình Thần Thánh' thực sự của bạn mới vừa bắt đầu."

NHỮNG THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI PIANO QUỐC TẾ NTD LẦN THỨ 6

Giải Vàng: Antonii Baryshevskyi đến từ Ukraine

Giải Bạc: Jiusi Zhang đến từ Trung Quốc

Giải Đồng: Evangeliya Delizonas-Khukhua đến từ Nga

Giải Trình diễn xuất sắc nhất tác phẩm chỉ định: Anh Jiusi Zhang đến từ Trung Quốc

Giải thưởng thành tích xuất sắc:
Aruth Masrangsan đến từ Thái Lan
Yung-Yi Chen đến từ Đài Loan
Trinity Goff đến từ Hoa Kỳ

Giải thưởng Danh dự:
Aron Alakmeh đến từ Thụy Sĩ
Boris Krivoshein đến từ Nga
Carolina Danise đến từ Ý
Ilya Ramlav đến từ Nga
Maria Narodytska đến từ Ukraine
Tiago Rosario đến từ Bồ Đào Nha
Xizhu Liang đến từ Trung Quốc

Ảnh trái: Thí sinh trẻ Jiusi Zhang đã đạt Giải Bạc và "Giải thưởng biểu diễn tác phẩm được chỉ định hay nhất"; **Ảnh phải:** Thí sinh Evangeliya Delizonas-Khukhua người Nga đã đạt Giải Đồng.